

Số: 428/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988

Số căn cước: 034188018xxx do Bộ Công an cấp ngày 04/7/2024.

- **Bị đơn:** Anh **Dương Công T1**, sinh năm 1982

Số CCCD: 034082000xxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/12/2022.

Cùng nơi cư trú: Khu đô thị Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Công T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Công T1, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất xác định có 03 con chung là cháu Dương Bảo A, sinh ngày 05/4/2016; cháu Dương Quốc T2, sinh ngày 07/3/2022 và cháu Dương Tân P, sinh ngày 22/8/2023. Khi ly hôn chị T và anh T1 thống nhất thỏa thuận:

+ Chị T là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Dương Bảo A, cháu Dương Quốc T2 và cháu Dương Tân P đến khi 03 cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Anh T1 là bố có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi 03 cháu Dương Bảo A, cháu Dương Quốc T2 và cháu Dương Tân P đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Dương Công T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008820 ngày 23/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội - Nay là phường B, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65; quyền số 01/2014 do UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội - Nay là phường B, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 02/10/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm